TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2018
"V/v tranh chấp HN&GĐ – Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Lê Đình Thủ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị V,** năm sinh 1975;

HKTT: Tổ 12, ấp 3, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện cư trú: Đường Thiên Hộ Dương, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, ấp 3, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo khởi kiện; biên bản hòa giải ngày 18/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày*:**

- Về hôn nhân: Bà V và ông D tổ chức đám cưới nhau năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do

bất đồng trong chuyện chăn gối giữa vợ chồng nhiều năm dẫn đến làm cho bà V cảm thấy sợ hãi và áp lực. Nhưng bà V vẫn cam chịu để làm tròn nghĩa vụ của một người vợ và cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân này không muốn đổ vỡ vì thương các con. Tuy nhiên, ông D lại sinh thêm tật ghen tuông, mỗi lần uống rượu say xỉn là kiếm chuyện mắng chửi, xúc phạm danh dự, uy tín của bà V. Mỗi lần ông D chửi mắng là lúc nửa đêm, không chỉ làm ảnh hưởng đến giấc ngủ hàng xóm mà con cái trong nhà cũng không được yên khi phải thường xuyên chứng kiến cảnh xào xáo trong gia đình. Mặc dù, hàng xóm nhắc nhở nhiều lần nhưng ông D vẫn không thay đổi.

Từ tháng 8/2016, do không còn chịu nổi tính tình ông D nên bà V đã bỏ nhà đi phụ bán cơm tại phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và thuê nhà trọ sống riêng đến bây giờ. Trong thời gian sống ly thân, ông D thỉnh thoảng đến quán cơm bà V làm thuê chửi bới bà V, làm bà V xấu hổ và không thể sống và làm thuê yên ổn. Nay bà V nhận thấy không còn tình cảm với ông D và không thể hàn gắn được, nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/10/1997 và Nguyễn Văn Minh Nhựt, sinh ngày 11/8/2000; hiện Minh Nhựt đang sống chung với ông D. Khi ly hôn, bà V đồng ý giao Minh Nhựt cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng và bà V không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Thị Kim Ngân đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2015 bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

- Về hôn nhân: Ông D thừa nhận lời trình bày của bà V về việc hai người tổ chức đám cưới năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của bà V. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 8/2016 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/10/1997 và Nguyễn Văn Minh Nhựt, sinh ngày 11/8/2000; hiện Minh Nhựt đang sống chung với ông D. Khi ly hôn, ông D đồng ý tiếp tục nuôi con chung là Minh Nhựt và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị Kim Ngân đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Kim Ngân (Bản photo);

2. Giấy khai sinh tên Nguyễn Văn Minh Nhựt (Bản sao);

3. Giấy CMND tên Nguyễn Thị V (Bản photo chứng thực);

4. Giấy CMND tên Nguyễn Văn D (Bản photo);

5. Sổ hộ khẩu tên Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị V (Bản photo chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn D. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản"*.

Ông Nguyễn Văn D là người bị kiện có địa chỉ tại tổ 12, ấp 3, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn D.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Lê Đình Thủ và bà Lương Thị Kim Vân, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Phạm Phước Tâm và bà Võ Thị Điệp. Tuy nhiên, bà Vân, ông Tâm và bà Điệp đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là bà Hồ Thị Mai Hương để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn D tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, mặc dù việc sống chung của ông bà đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng bà V và ông D đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " *1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....*"; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: " *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án*

thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....". Do bà V và ông D không đăng ký kết hôn nên khi bà V xin ly hôn Hội động xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

- Về con chung: Xét thấy con chung tên Nguyễn Văn Minh Nhựt có nguyện vọng sống với ông D; điều này phù hợp với sự thỏa thuận giữa bà V và ông D nên chấp nhận con chung tên Nguyễn Văn Minh Nhựt, sinh ngày 11/8/2000 do ông D trực tiếp nuôi dưỡng và bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông D không yêu cầu.

Bà V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Đối với con chung Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/10/1997 đã trưởng thành, bà V và ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra để xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà V và ông D thống nhất không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà V và ông D thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Nguyễn Văn Minh Nhựt, sinh ngày 11/8/2000 sẽ do ông D tiếp tục nuôi dưỡng và bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Đối với con chung Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/10/1997 đã trưởng thành, bà V và ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra để xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04526 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với ông D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng